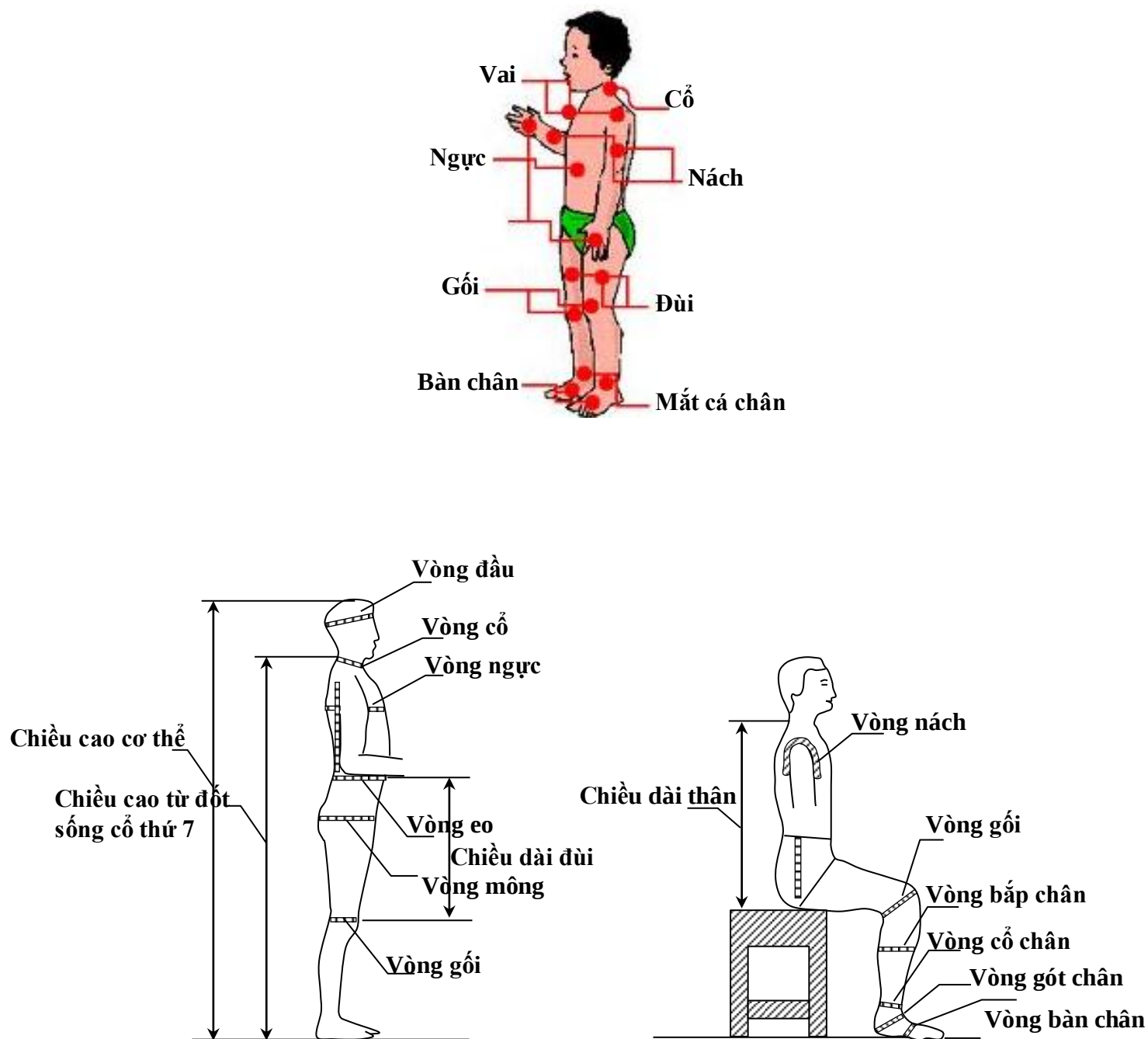


Bài 1: PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO QUẦN NAM



Hình 1.1 Hình mẫu minh họa

Bài 1:

PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO QUẦN NAM

1.1 MỤC TIÊU:

1.1.1 Về kiến thức:

Sinh viên áp dụng phương pháp lấy số đo đã học để tiến hành lấy số đo trên cơ thể người.

1.1.2 Về kỹ năng:

Sinh viên tính toán được số mét vải cần may một sản phẩm.

Sinh viên có khả năng đo được các thông số theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

1.1.3 Về thái độ:

Sinh viên tích cực học tập, có ý thức lựa chọn và vận dụng phương pháp học tập hiệu quả cho bản thân.

1.2 PHƯƠNG PHÁP ĐO:

1.2.1 PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO:

- Vòng cổ: đo vừa sát vòng xung quanh chân cổ.
- Vòng ngực: đo vòng xung quanh ngực nơi to nhất.
- Vòng hông: đo vòng xung quanh hông nơi to nhất.
- Dài áo: đo từ xương ót đến phủ hông.
- Ngang vai: đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải.
- Dài tay: đo từ đầu vai đến giữa mu bàn tay (tay dài)
đo từ đầu vai đến giữa bắp tay (tay ngắn).
- Năm tay: đo vòng xung quanh nắm tay (tay dài).

1.2.2 PHƯƠNG PHÁP ĐO QUẦN:

- Vòng eo: đo xung quanh vòng eo nơi nhỏ nhất (trên rốn 2 cm).
- Vòng hông: đo vòng xung quanh hông nơi to nhất.
- Vòng đùi: đo sát xung quanh vòng đùi.
- Rộng ống: tùy ý.
- Dài quần: đo từ ngang eo đến phủ gót chân (tùy ý).
- Hạ gối: đo từ ngang eo đến gối – 3 cm.

1.3 NI MẪU:

1.3.1 ÁO BÉ TRAI:

- Vòng cổ: 32 cm.
- Vòng ngực: 76 cm.
- Dài áo: 64 cm.

- Ngang vai: 36 cm.
- Dài tay 22 cm (tay ngắn), 30 cm (tay dài).

1.3.2 ÁO NAM:

- Vòng cổ: 37 cm.
- Vòng ngực: 84 cm.
- Vòng hông: 88 cm.
- Dài áo: 70 cm.
- Ngang vai: 42 cm.
- Dài tay: 26 cm (tay ngắn). - 60 cm (tay dài)
- Nắm tay: 50 cm

1.3.3 QUẦN BÉ TRAI:

- Vòng eo: 54 cm.
- Vòng hông: 56 cm.
- Dài quần: 22 cm.

1.3.4 QUẦN NAM:

- Vòng eo: 76 cm.
- Vòng hông: 88 cm.
- Vòng đùi: 54 cm.
- Ngang ống: 24 cm.
- Dài quần: 100 cm.
- Hạ gối: 50 cm.

1.4 BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC THAM KHẢO:

1.4.1 ÁO BÉ TRAI:

Ký Hiệu	6T	8T	11T	15T
Vòng cổ	27 cm	30 cm	32 cm	34 cm
Vòng ngực	62 cm	64 cm	76 cm	80 cm
Dài áo	49 cm	54 cm	64 cm	68 cm
Ngang vai	32 cm	32 cm	36 → 38 cm	40 cm
Dài tay ngắn	17 cm	18 cm	22 cm	24 cm
Dài tay dài	27 cm	28 cm	30 cm	34 cm

1.4.2 ÁO NAM:

Ký Hiệu	S	M	L	X
Vòng cổ	38 cm	39 cm	40 cm	41 cm
Vòng ngực	102 cm	106 cm	110 cm	114 cm
Vòng hông	90 cm	94 cm	98 cm	102 cm
Dài áo	72 cm	74 cm	76 cm	78 cm
Ngang vai	43,5 cm	45 cm	46,5 cm	48 cm
Dài tay ngắn	26 cm	27 cm	28 cm	29 cm
Dài tay dài	60 cm	61 cm	62 cm	63 cm
Năm tay	50 cm	51 cm	52 cm	53 cm

1.4.3 QUẦN BÉ TRAI:

Ký Hiệu	6T	8T	11T	15T
Vòng eo	54 cm	56 cm	58 cm	60 cm
Vòng hông	56 cm	58 cm	60 cm	62 cm
Dài quần	22 cm	24 cm	26 cm	28 cm

1.4.4 QUẦN NAM:

Ký Hiệu	S	M	L	X
Vòng eo	77 cm	79 cm	82 cm	85 cm
Vòng hông	95 cm	98 cm	101 cm	104 cm
Vòng đùi	55 cm	56 cm	57 cm	58 cm
Ngang ống	24 cm	25 cm	26 cm	27 cm
Dài quần	100 cm	102 cm	104 cm	106 cm
Hạ gối	50 cm	51 cm	52 cm	53 cm

1.5 PHƯƠNG PHÁP TÍNH VẢI:

1.5.1 ÁO BÉ TRAI:

- Khổ vải 0,9 m và 1,2 m: 1 Dài áo + 1 Dài tay + 10 cm.
- Khổ vải 1,6 m: 1 Dài áo + 20 cm.

1.5.2 ÁO NAM:

- Khổ vải 0,9 m và 1,2 m: 2 Dài áo + 1 Dài tay + 20 cm.
- Khổ vải 1,6 m: 1 Dài áo + 1 Dài tay + 20 cm.

1.5.3 QUẦN BÉ TRAI:

- Khổ vải 1,2 m và 1,6 m: 1 Dài quần + 10 cm.

1.5.4 QUẦN NAM:

- Khổ vải 1,2 m: 2 Dài quần + 20 cm.
- Khổ vải 1,6 m: 1 Dài quần + 10 cm.

